

Phân tích kết quả - tự khảo sát nhân viên

Trang này hiển thị phân tích dữ liệu đã gửi, chẳng hạn như số lần gửi cho mỗi giá trị, trung bình, các tính toán khác. Các thành phần phân tích có thể được thêm vào trong trường "Thêm thành phần phân tích".

Mã bệnh viện (phiếu Nhân viên)

Mã phiếu (phiếu Nhân viên)

Từ ngày

Đến ngày

Mã là các số, ví dụ 34608

(Định dạng yyyy-mm-dd

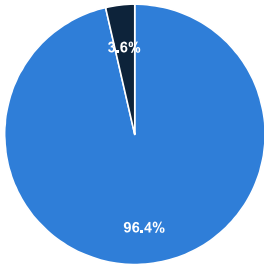
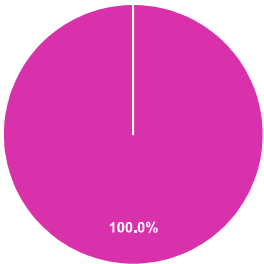
Ví dụ: 2017-04-01 là tháng 4 ngày 1)

Kiểu đánh giá

- Tất cả -

Kiểu khảo sát

Mã số phiếu

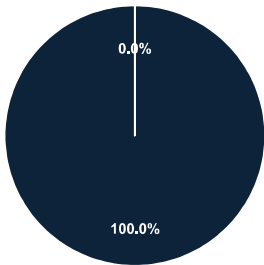
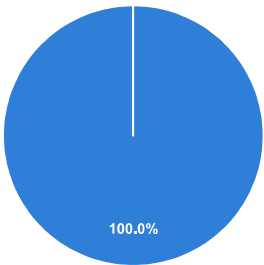


2. Do đoàn kiểm tra nội bộ thực hiện	222
--------------------------------------	-----

Đề trống	214
Có dữ liệu	8
Độ dài trung bình (loại trừ ô rỗng)	0.00

1. Tên bệnh viện

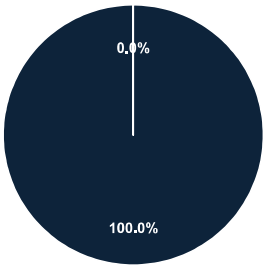
1. Mã bệnh viện



37333 - Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An	222
--	-----

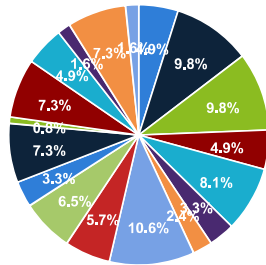
Đề trống	0
Có dữ liệu	222
Độ dài trung bình (loại trừ ô rỗng)	0.00

2. Ngày khảo sát



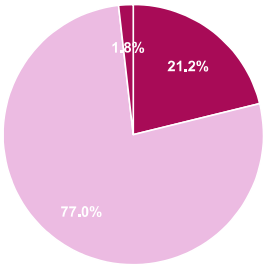
Đề trống	0
Có dữ liệu	222

3. Khoa phòng của nhân viên



K01 Khoa Hồi sức Cấp cứu (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	6
K02 Khoa ngoại Tổng hợp (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	12
K03 Khoa Đái tháo đường (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	12
K04 Khoa Y học cổ truyền -Phục hồi chức năng (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	6
K05 Khoa Nội tiết Sinh sản (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	10
K06 Khoa Tim mạch - Rối loạn chuyển hoá (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	4
K07 Khoa nội tổng hợp (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	3
K08 Khoa Khám chữa bệnh (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	13
K09 Khoa Xét Nghiệm (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	7
K10 Khoa Chẩn đoán Hình ảnh (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	8
K11 Khoa Giải phẫu bệnh (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	4
K12 Khoa Dược - Vật tư y tế (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	9
K13 Khoa Dinh dưỡng (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	1
K14 Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	9
P15 Phòng Tổ chức - Hành chính (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	6
P17 Phòng Điều Dưỡng (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	2
P18 Phòng Kế hoạch Tổng hợp (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	9
P19 Phòng Chỉ đạo tuyến - Quản lý chất lượng bệnh viện (37333 Bệnh viện Nội Tiết Nghệ An - Nghệ An)	2

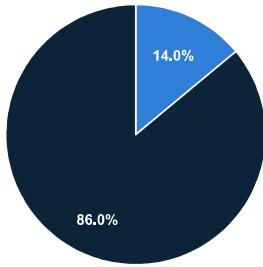
A1. Giới tính



1. Nam	47
2. Nữ	171
3. Khác	4



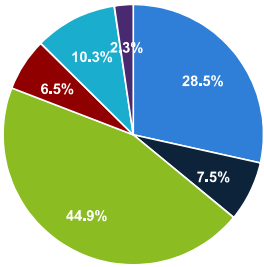
A2. Tuổi



Bằng không hoặc để trống	31
Có dữ liệu	191
Tổng	6,687
Trung bình bao gồm cả bằng không hoặc để trống	30.1216
Thêm các trạng thái khác »	



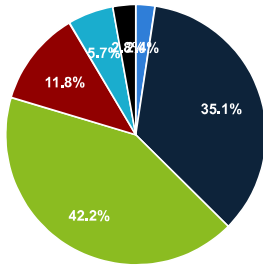
A3. Chuyên môn đào tạo chính



1. Bác sỹ	61
2. Dược sỹ	16
3. Điều dưỡng, hộ sinh	96
4. Kỹ thuật viên	14
5. Khác	22
6. Khác (ghi rõ)...	5 (xem)



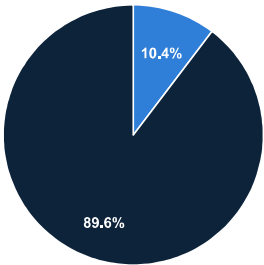
A4. Bằng cấp cao nhất của Ông/Bà



1. Trung cấp	5
2. Cao đẳng	74
3. Đại học	89
4. Cao học, CKI	25
5. Tiến sỹ, CKII	12
6. Khác (ghi rõ)...	6 (xem)

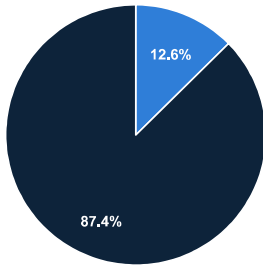


A5. Số năm công tác trong ngành Y



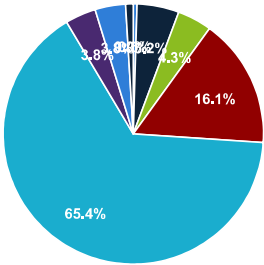
Bảng không hoặc để trống	23
Có dữ liệu	199
Tổng	1,793
Trung bình bao gồm cả bảng không hoặc để trống	8.0766
Thêm các trạng thái khác »	

A6. Số năm công tác tại bệnh viện hiện nay



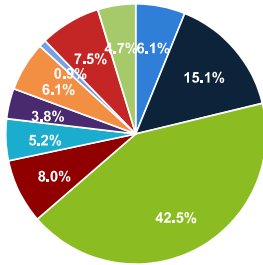
Bảng không hoặc để trống	28
Có dữ liệu	194
Tổng	1,677
Trung bình bao gồm cả bảng không hoặc để trống	7.5541
Thêm các trạng thái khác »	

A7. Vị trí công tác hiện tại

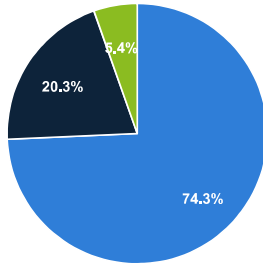


1. Lãnh đạo bệnh viện	1
2. Trưởng khoa/phòng/ trung tâm	11
3. Phó khoa/phòng	9
4. Điều dưỡng/Hộ sinh/KTV trưởng	34
5. NV biên chế/hợp đồng dài hạn	138
6. Hợp đồng ngắn hạn	8
7. Khác	8
7. Khác (ghi rõ)...	2 (xem)

A8. Phạm vi hoạt động chuyên môn

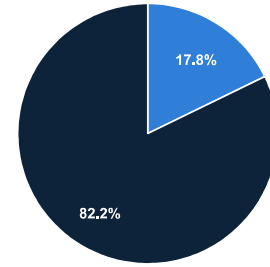


1. Khối hành chính	13
2. Cận lâm sàng	32
3. Nội	90
4. Ngoại	17
8. Chuyên khoa lẻ (mắt, TMH, RHM...)	11
9. Các khoa không trực tiếp KCB	8
10. Dược	13
11. Dự phòng	2
12. Khác	16
13. Khác (ghi rõ)...	10 (xem)

A9. Anh/Chị có được phân công kiêm nhiệm nhiều công việc không?

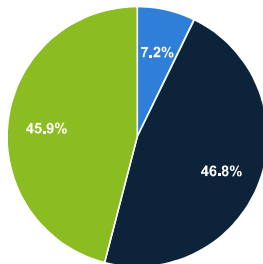
1. Không kiêm nhiệm	165
2. Kiêm nhiệm 2 công việc	45
3. Kiêm nhiệm từ 3 công việc trở lên	12

◀ ————— ▶

A10. Trung bình Anh/Chị trực mấy lần trong một tháng?

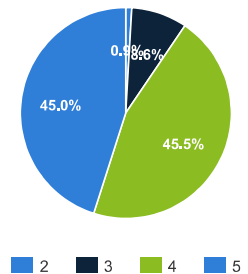
Bảng không hoặc để trống	48
Có dữ liệu	222
Tổng	852
Trung bình bao gồm cả bảng không hoặc để trống	3.8378
Thêm các trạng thái khác »	

◀ ————— ▶

A1. Phòng làm việc khang trang, sạch sẽ, thoáng mát

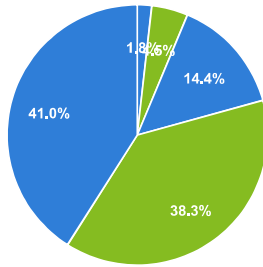
3	16
4	104
5	102

◀ ————— ▶

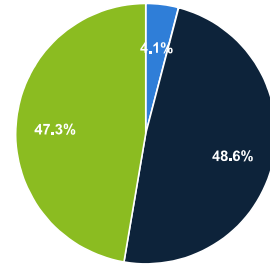
A2. Trang thiết bị văn phòng, bàn ghế làm việc... đầy đủ, các thiết bị cũ, lạc hậu được thay thế kịp thời

2	2
3	19
4	101
5	100

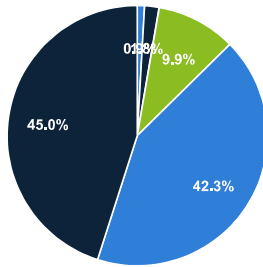
◀ ————— ▶

A3. Cơ cấu trí phòng trực cho NVYT

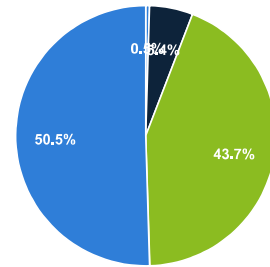
1	4
2	10
3	32
4	85
5	91

A4. Phân chia thời gian trực và làm việc ngoài giờ hành chính hợp lý

3	9
4	108
5	105

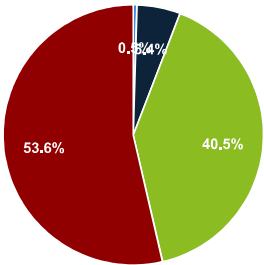
A5. Các trang bị bảo hộ cho NVYT (quần áo, khẩu trang, găng tay..) đầy đủ, không bị cũ, nhàu nát, không bị hạn chế sử dụng

1	2
2	4
3	22
4	94
5	100

A6. Môi trường học tập tạo điều kiện cho NVYT cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ: thư viện, phòng đọc, tra cứu thông tin, truy cập internet...

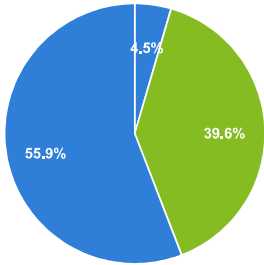
1	1
3	12
4	97
5	112

A7. Môi trường làm việc bảo đảm an toàn cho NVYT



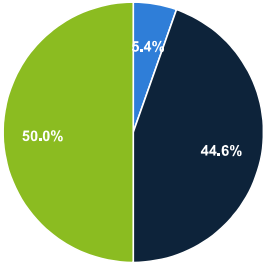
2	1
3	12
4	90
5	119

A8. Bệnh viện bảo đảm an ninh, trật tự cho NVYT làm việc



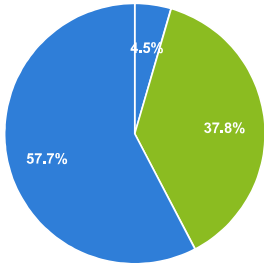
3	10
4	88
5	124

A9. Người bệnh và người nhà có thái độ tôn trọng, hợp tác với NVYT trong quá trình điều trị

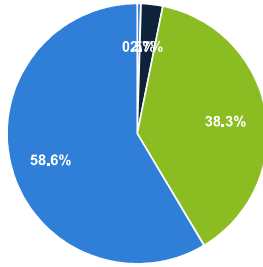


3	12
4	99
5	111

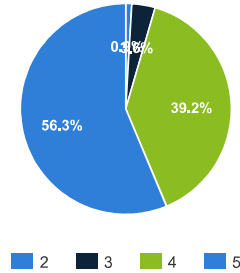
B1. Lãnh đạo có năng lực xử lý, điều hành,



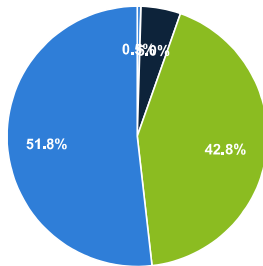
3	10
4	84
5	128

B2. Lãnh đạo phân công công việc phù hợp với chuyên môn đào tạo của nhân viên

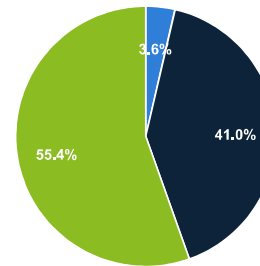
1	1
3	6
4	85
5	130

B3. Lãnh đạo quan tâm, tôn trọng, đối xử bình đẳng với các NVYT

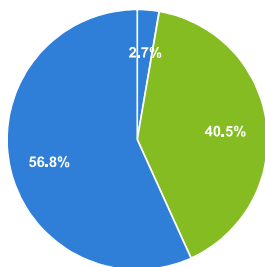
2	2
3	8
4	87
5	125

B4. Lãnh đạo lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp NVYT

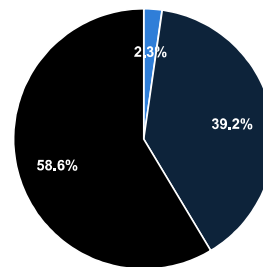
2	1
3	11
4	95
5	115

B5. Lãnh đạo động viên, khích lệ nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, có tiến bộ trong công việc

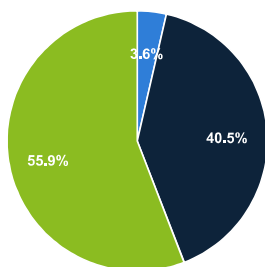
3	8
4	91
5	123

B6. Đồng nghiệp có ý thức hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung

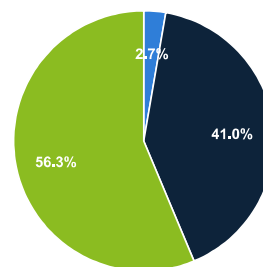
3	6
4	90
5	126

B7. Môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết

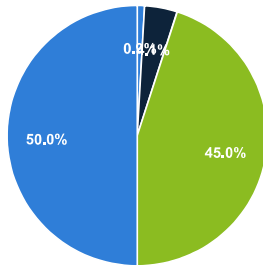
3	5
4	87
5	130

B8. Đồng nghiệp chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ nhau trong công việc

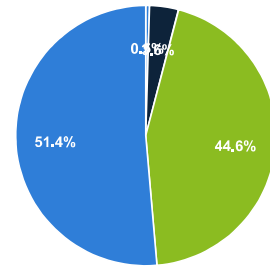
3	8
4	90
5	124

B9. Đồng nghiệp quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống

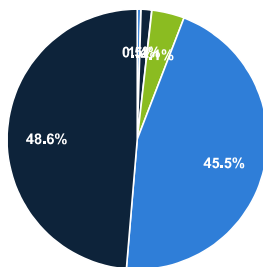
3	6
4	91
5	125

C1. Các quy định, quy chế làm việc nội bộ của bệnh viện rõ ràng, thực tế và công khai

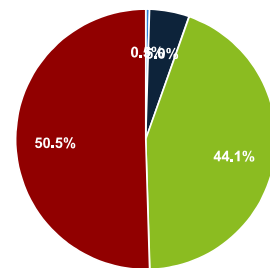
2	2
3	9
4	100
5	111

C2. Môi trường làm việc tại khoa/phòng và bệnh viện dân chủ

2	1
3	8
4	99
5	114

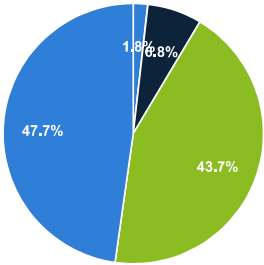
C3. Quy chế chỉ tiêu nội bộ công bằng, hợp lý, công khai

1	1
2	3
3	9
4	101
5	108

C4. Việc phân phối quỹ phúc lợi công bằng, công khai

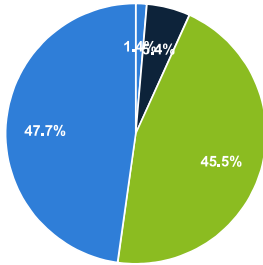
1	1
3	11
4	98
5	112

C5. Mức lương tương xứng so với năng lực và công
hiển



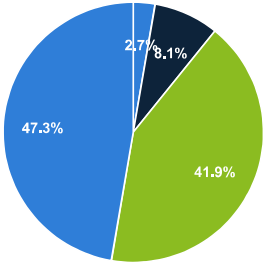
2	4
3	15
4	97
5	106

C6. Chế độ phụ cấp nghề và độc hại xứng đáng so với
công hiển



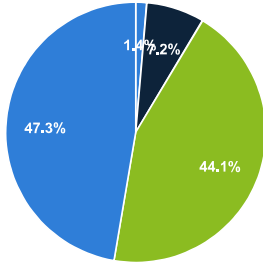
2	3
3	12
4	101
5	106

C7. Thưởng và thu nhập tăng thêm ABC xứng đáng
so với công hiển

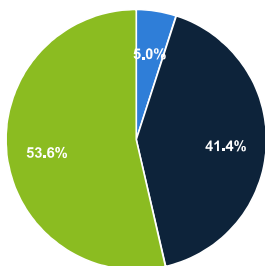


2	6
3	18
4	93
5	105

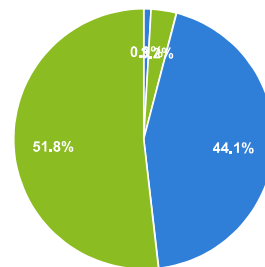
C8. Cách phân chia thu nhập tăng thêm công bằng,
khuyến khích nhân viên làm việc tích cực.



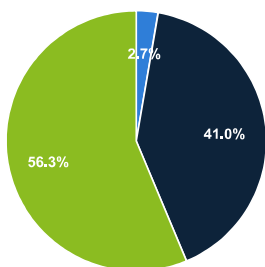
2	3
3	16
4	98
5	105

C9. Bảo đảm đóng BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ và các hình thức hỗ trợ ốm đau, thai sản đầy đủ

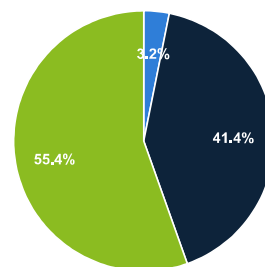
3	11
4	92
5	119

C10. Tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng đầy đủ

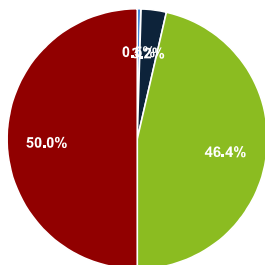
2	2
3	7
4	98
5	115

C11. Có phong trào thể thao, văn nghệ tích cực

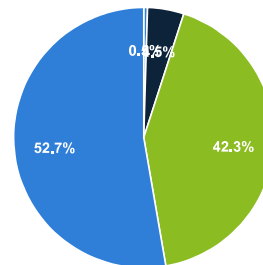
3	6
4	91
5	125

C12. Công đoàn bệnh viện hoạt động tích cực

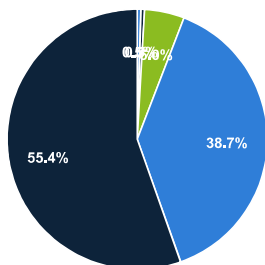
3	7
4	92
5	123

D1. Khối lượng công việc được giao phù hợp

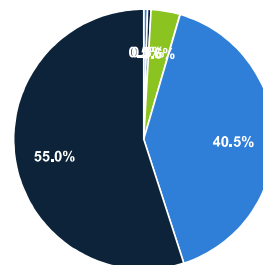
2	1
3	7
4	103
5	111

D2. Công việc chuyên môn đáp ứng nguyện vọng bản thân

1	1
3	10
4	94
5	117

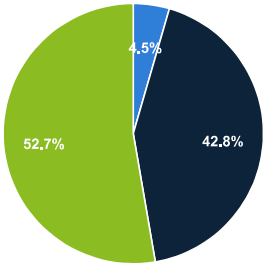
D3. Bệnh viện tạo điều kiện cho NVYT nâng cao trình độ chuyên môn

1	1
2	1
3	11
4	86
5	123

D4. Bệnh viện tạo điều kiện cho NVYT học tiếp các bậc cao hơn

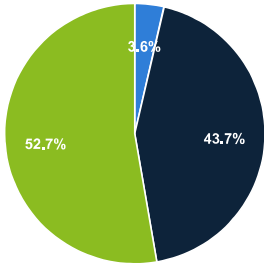
1	1
2	1
3	8
4	90
5	122

D5. Công khai các tiêu chuẩn cho các chức danh lãnh đạo



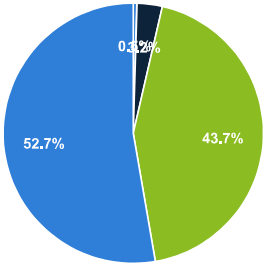
3	10
4	95
5	117

D6. Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo dân chủ, công bằng



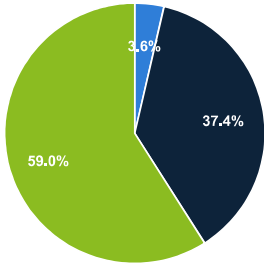
3	8
4	97
5	117

D7. Có cơ hội thăng tiến khi nỗ lực làm việc



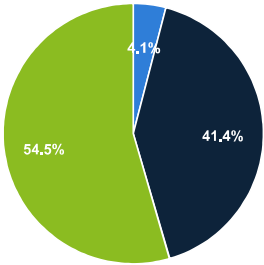
1	1
3	7
4	97
5	117

E1. Cảm thấy tự hào khi được làm việc tại bệnh viện



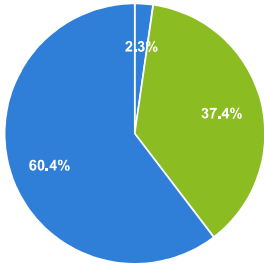
3	8
4	83
5	131

E2. Đạt được những thành công cá nhân khi làm việc tại bệnh viện



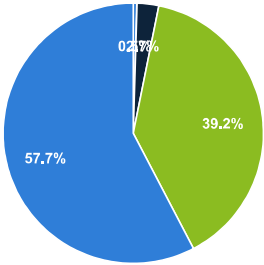
3	9
4	92
5	121

E3. Tin tưởng vào sự phát triển của bệnh viện. trong tương lai



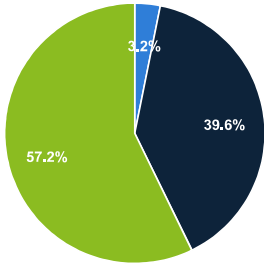
3	5
4	83
5	134

E4. Sẽ gắn bó làm việc tại khoa, phòng hiện tại lâu dài



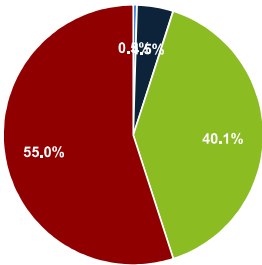
2	1
3	6
4	87
5	128

E5. Sẽ gắn bó làm việc tại bệnh viện lâu dài



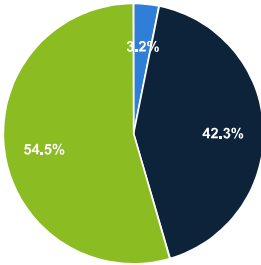
3	7
4	88
5	127

E6. Mức độ hài lòng nói chung về lãnh đạo bệnh viện



2	1
3	10
4	89
5	122

E7. Tự đánh giá về mức độ hoàn thành công việc tại bệnh viện



3	7
4	94
5	121